

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Về việc phân chia di sản thừa kế của bà Phạm Thị Thuận chết đi để lại

Họ và tên tôi là: **Phạm Văn Hiệu**, sinh năm 1936 (là chồng bà Phạm Thị Thuận)
CCCD số: 031036000114, ngày cấp 01/6/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Địa chỉ thường trú: Thôn 2 Cát Bà, đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

Tôi viết đơn này đề nghị Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải niêm yết công khai phân chia di sản thừa kế của bà Phạm Thị Thuận, như sau:

I. Người để lại di sản thừa kế

Bà **Phạm Thị Thuận**, sinh năm 1941, chết ngày 15/8/2024 (theo trích lục khai tử số: 39/2024/TLKT do UBND thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng cấp ngày 15/8/2024).

Bà Phạm Thị Thuận chết không để lại di chúc hay giấy tờ gì về phân chia di sản

II. Những người thừa kế theo pháp luật

Bà Phạm Thị Thuận có chồng là ông Phạm Văn Hiệu và có 08 người con chung là: Bà Phạm Thị Thuận, ông Phạm Văn Mai, ông Phạm Văn Xuân, ông Phạm Văn Quân, bà Phạm Thị Mùi, bà Phạm Thị Hương, bà Phạm Thị Hà, ông Phạm Văn Hải. Ngoài ra bà Phạm Thị Thuận không còn con đẻ, con nuôi nào khác.

Cha đẻ của bà Phạm Thị Thuận là ông Phạm Đình Ruệ, chết năm 1983 và mẹ đẻ là bà Đào Thị Mẫn, chết năm 1946. Do cha, mẹ đẻ bà Thuận chết trước bà Thuận nên không nhận di sản thừa kế; bà Thuận không có cha, mẹ nuôi.

Con đẻ của bà Phạm Thị Thuận là bà Phạm Thị Hà, sinh năm 1973, chết năm 2001. Do bà Phạm Thị Hà chết trước mẹ đẻ Phạm Thị Thuận nên phần di sản thừa kế của bà Thuận được phân chia cho bà Nguyễn Ngọc Uyên Dương - là con đẻ bà Phạm Thị Hà, cháu ruột bà Phạm Thị Thuận; ngoài bà Dương là con đẻ, bà Phạm Thị Hà không còn người con nào khác.

Theo quy định của pháp luật những người còn sống được hưởng thừa kế đối với $\frac{1}{2}$ di sản thừa kế của bà Phạm Thị Thuận để lại gồm các ông/bà thuộc hàng thừa kế thứ nhất như sau:

1. Ông Phạm Văn Hiệu, sinh năm 1936 (là chồng bà Phạm Thị Thuận)

CCCD số: 031036000114, ngày cấp 01/6/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Địa chỉ thường trú: Thôn 2 Cát Bà, đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

2. Bà Phạm Thị Thuận, sinh năm 1952 (là con đẻ của ông Phạm Văn Hiệu và bà Phạm Thị Thuận)

CCCD số: 031152001258, ngày cấp 10/04/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Địa chỉ thường trú: Tổ 68, khu 5, phường Cao Xanh, tỉnh Quảng Ninh.

3. Ông Phạm Văn Mai, sinh năm 1960 (là con đẻ của ông Phạm Văn Hiệu và bà Phạm Thị Thuận)

CCCD số: 031060014641, ngày cấp 28/06/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Địa chỉ thường trú: Tổ 8, khu phố 8, phường Tiến Thành, tỉnh Lâm Đồng.

4. Ông Phạm Văn Xuân, sinh năm 1963 (là con đẻ của ông Phạm Văn Hiệu và bà Phạm Thị Thuận)

CCCD số: 031063007907, ngày cấp 25/04/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Địa chỉ thường trú: Thôn 2 Cát Bà, đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

5. Ông Phạm Văn Quân, sinh năm 1965 (là con đẻ của ông Phạm Văn Hiệu và bà Phạm Thị Thuận)

Căn cước số: 031065005639, ngày cấp 16/07/2025, nơi cấp: Bộ Công an. Địa chỉ thường trú: Thôn 2 Cát Bà, đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

6. Bà Phạm Thị Mùi, sinh năm 1967 (là con đẻ của ông Phạm Văn Hiệu và bà Phạm Thị Thuận)

CCCD số: 031167009736, ngày cấp 30/05/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Địa chỉ thường trú: Thôn Tiến Lập, xã An Khánh, thành phố Hải Phòng

7. Bà Phạm Thị Hương, sinh năm 1970 (là con đẻ của ông Phạm Văn Hiệu và bà Phạm Thị Thuận)

CCCD số: 031170000517, ngày cấp 09/05/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Địa chỉ thường trú: Thôn Ngọc Chữ 1, xã An Trường, thành phố Hải Phòng.

8. Ông Phạm Văn Hải, sinh năm 1973 (là con đẻ của ông Phạm Văn Hiệu và bà Phạm Thị Thuận)

Căn cước công dân số: 031073007356, ngày cấp 04/07/2023, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Địa chỉ thường trú: Trục Cát, phường An Biên, thành phố Hải Phòng.

9. Bà Nguyễn Ngọc Uyên Dương, sinh năm 1992 (là con đẻ của bà Phạm Thị Hà, cháu ruột ông Phạm Văn Hiệu và bà Phạm Thị Thuận)

CCCD số: 031192017704, ngày cấp 05/07/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Địa chỉ thường trú: Số 8 CT2 A3, Phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Ngoài những người nêu trên bà Phạm Thị Thuận không còn người nào khác nhận di sản thừa kế của bà Thuận chết đi để lại.

III. Di sản thừa kế

Di sản thừa kế của bà Phạm Thị Thuận là $\frac{1}{2}$ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cát Hải cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DN 470643 và DN 470644, cụ thể:

1. Thừa đất số: 293, tờ bản đồ: 32.

- Địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố 2, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng (nay là Thôn 2 Cát Bà, đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng).

- Diện tích: 290,0m² (bằng chữ: Hai trăm chín mươi mét vuông).

- Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng.

- Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị.

- Thời gian sử dụng: Lâu dài.

- Nguồn gốc sử dụng: Công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2. Thửa đất số: 294, tờ bản đồ: 32.

- Địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố 2, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng (nay là Thôn 2 Cát Bà, đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng).

- Diện tích: 182,0m² (bằng chữ: Một trăm tám mươi hai mét vuông).

- Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng.

- Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị.

- Thời gian sử dụng: Lâu dài.

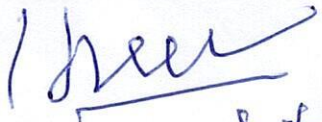
- Nguồn gốc sử dụng: Công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất.

Hiện tại, trên 02 thửa đất có tài sản gắn liền với đất là 02 ngôi nhà 02 tầng, công trình phụ (bếp, nhà vệ sinh, bể nước) được xây dựng bằng bê tông, cốt thép.

Đề nghị Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải niêm yết công khai và kết thúc công khai hồ sơ phân chia di sản thừa kế của bà Phạm Thị Thuận trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết để gia đình tôi có căn cứ, bổ sung hồ sơ chia tài sản thừa kế. Trân trọng cảm ơn./.

Cát Hải, ngày 23 tháng 9 năm 2025

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ


Phạm Văn H. Tươi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

VĂN BẢN THỎA THUẬN PHÂN CHIA DI SẢN THỪA KẾ

Hôm nay, vào hồi giờ phút ngày tháng năm 2025, tại Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng, chúng tôi gồm:

1. Ông Phạm Văn Hiệu, sinh năm 1936 (là chồng bà Phạm Thị Thuận)

CCCD số: 031036000114, ngày cấp 01/6/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Địa chỉ thường trú: Thôn 2 Cát Bà, đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

2. Bà Phạm Thị Thuận, sinh năm 1952 (là con đẻ của ông Phạm Văn Hiệu và bà Phạm Thị Thuận)

CCCD số: 031152001258, ngày cấp 10/04/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Địa chỉ thường trú: Tổ 68, khu 5, phường Cao Xanh, tỉnh Quảng Ninh.

3. Ông Phạm Văn Mai, sinh năm 1960 (là con đẻ của ông Phạm Văn Hiệu và bà Phạm Thị Thuận)

CCCD số: 031060014641, ngày cấp 28/06/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Địa chỉ thường trú: Tổ 8, khu phố 8, phường Tiến Thành, tỉnh Lâm Đồng.

4. Ông Phạm Văn Xuân, sinh năm 1963 (là con đẻ của ông Phạm Văn Hiệu và bà Phạm Thị Thuận)

CCCD số: 031063007907, ngày cấp 25/04/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Địa chỉ thường trú: Thôn 2 Cát Bà, đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

5. Ông Phạm Văn Quân, sinh năm 1965 (là con đẻ của ông Phạm Văn Hiệu và bà Phạm Thị Thuận)

Căn cước số: 031065005639, ngày cấp 16/07/2025, nơi cấp: Bộ Công an. Địa chỉ thường trú: Thôn 2 Cát Bà, đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

6. Bà Phạm Thị Mùi, sinh năm 1967 (là con đẻ của ông Phạm Văn Hiệu và bà Phạm Thị Thuận)

CCCD số: 031167009736, ngày cấp 30/05/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Địa chỉ thường trú: Thôn Tiến Lập, xã An Khánh, thành phố Hải Phòng

7. Bà Phạm Thị Hương, sinh năm 1970 (là con đẻ của ông Phạm Văn Hiệu và bà Phạm Thị Thuận)

CCCD số: 031170000517, ngày cấp 09/05/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Địa chỉ thường trú: Thôn Ngọc Chủ 1, xã An Trường, thành phố Hải Phòng.

8. Ông Phạm Văn Hải, sinh năm 1973 (là con đẻ của ông Phạm Văn Hiệu và bà Phạm Thị Thuận)

Căn cước công dân số: 031073007356, ngày cấp 04/07/2023, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Địa chỉ thường trú: Trục Cát, phường An Biên, thành phố Hải Phòng.

9. Bà Nguyễn Ngọc Uyên Dương, sinh năm 1992 (là con đẻ của bà Phạm Thị Hà, cháu ruột ông Phạm Văn Hiệu và bà Phạm Thị Thuận)

CCCD số: 031192017704, ngày cấp 05/07/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Địa chỉ thường trú: Số 8 CT2 A3, Phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Thỏa thuận phân chia di sản thừa kế nội dung như sau:

1. Người để lại di sản thừa kế:

Bà **Phạm Thị Thuận**, sinh năm 1941, chết ngày 15/8/2024 (theo trích lục khai tử số: 39/2024/TLKT do UBND thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng cấp ngày 15/8/2024).

2. Những người được hưởng di sản thừa kế theo pháp luật:

- Ông Phạm Văn Hiệu và bà Phạm Thị Thuận là vợ chồng; có 08 người con chung là: Bà Phạm Thị Thuận, ông Phạm Văn Mai, ông Phạm Văn Xuân, ông Phạm Văn Quân, bà Phạm Thị Mùi, bà Phạm Thị Hương, bà Phạm Thị Hà, ông Phạm Văn Hải. Ngoài ra ông Phạm Văn Hiệu và bà Phạm Thị Thuận không còn con đẻ, con nuôi nào khác.

- Cha đẻ của bà Phạm Thị Thuận là ông Phạm Đình Ruệ, chết năm 1983 và mẹ đẻ là bà Đào Thị Mẫn, chết năm 1946 (theo biên bản xác minh đã được UBND xã An Trường xác nhận ngày 28/8/2025). Do cha, mẹ đẻ bà Thuận chết trước bà Thuận nên không nhận di sản thừa kế; bà Thuận không có cha, mẹ nuôi.

- Con đẻ của bà Phạm Thị Thuận là bà Phạm Thị Hà, sinh năm 1973, chết năm 2001 (theo giấy chứng tử số 14, quyền số 01 ngày 29/4/2001 do UBND phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng cấp). Do bà Phạm Thị Hà chết trước mẹ đẻ Phạm Thị Thuận nên phần di sản thừa kế của bà Thuận được phân chia cho bà Nguyễn Ngọc Uyên Dương - là con đẻ bà Phạm Thị Hà, cháu ruột bà Phạm Thị Thuận; ngoài bà Dương là con đẻ, bà Phạm Thị Hà không còn người con nào khác.

- Theo quy định của pháp luật những người còn sống được hưởng thừa kế đối với $\frac{1}{2}$ di sản thừa kế của bà Phạm Thị Thuận để lại gồm các ông/bà thuộc hàng thừa kế thứ nhất như sau:

- + Ông Phạm Văn Hiệu (là chồng bà Phạm Thị Thuận);
- + Bà Phạm Thị Thuận (là con đẻ bà Phạm Thị Thuận);
- + Ông Phạm Văn Mai (là con đẻ bà Phạm Thị Thuận);
- + Ông Phạm Văn Xuân (là con đẻ bà Phạm Thị Thuận);
- + Ông Phạm Văn Quân (là con đẻ bà Phạm Thị Thuận);
- + Bà Phạm Thị Mùi (là con đẻ bà Phạm Thị Thuận);
- + Bà Phạm Thị Hương (là con đẻ bà Phạm Thị Thuận);
- + Ông Phạm Văn Hải (là con đẻ bà Phạm Thị Thuận);
- + Bà Nguyễn Ngọc Uyên Dương (là con đẻ của bà Phạm Thị Hà, cháu ruột bà Phạm Thị Thuận).

Ngoài những người nêu trên bà Phạm Thị Thuận không còn người nào khác nhận di sản thừa kế của bà Thuận chết đi để lại.

3. Di sản thừa kế:

Ông Phạm Văn Hiệu và bà Phạm Thị Thuận có di sản chung là 02 quyền sử dụng thửa đất đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cát Hải cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DN 470643 và DN 470644, cụ thể:

3.1. Thửa đất số: 293, tờ bản đồ: 32.

- Địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố 2, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng (nay là Thôn 2 Cát Bà, đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng).

- Diện tích: 290,0m² (*bằng chữ: Hai trăm chín mươi mét vuông*).

- Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng.

- Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị.

- Thời gian sử dụng: Lâu dài.

- Nguồn gốc sử dụng: Công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất.

3.2. Thửa đất số: 294, tờ bản đồ: 32.

- Địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố 2, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng (nay là Thôn 2 Cát Bà, đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng).

- Diện tích: 182,0m² (*bằng chữ: Một trăm tám mươi hai mét vuông*).

- Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng.

- Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị.

- Thời gian sử dụng: Lâu dài.

- Nguồn gốc sử dụng: Công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất.

Hiện tại, trên 02 thửa đất có tài sản gắn liền với đất là 02 ngôi nhà 02 tầng, công trình phụ (bếp, nhà vệ sinh, bể nước) được xây dựng bằng bê tông, cốt thép.

Di sản thừa kế của bà Phạm Thị Thuận là ½ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nêu trên. Bà Phạm Thị Thuận chết không để lại di chúc hay giấy tờ gì về phân chia di sản, không để lại một nghĩa vụ tài chính nào mà những người thừa kế của bà Thuận phải thực hiện.

4. Thỏa thuận phân chia di sản của các đồng thừa kế:

Những người được hưởng di sản theo pháp luật của bà Phạm Thị Thuận thống nhất đồng ý nhận phần di sản của mình được hưởng từ bà Phạm Thị Thuận.

Bà Phạm Thị Thuận, ông Phạm Văn Mai, ông Phạm Văn Xuân, ông Phạm Văn Quân, bà Phạm Thị Mùi, bà Phạm Thị Hương, ông Phạm Văn Hải, bà Nguyễn Ngọc Uyên Dương cùng thống nhất đồng ý, nhất trí tặng cho ông Phạm Văn Hiệu toàn bộ phần di sản thừa kế mình được hưởng của bà Phạm Thị Thuận chết đi để lại; ông Phạm Văn Hiệu đồng ý nhận phần di sản tặng cho từ các đồng thừa kế.

Như vậy, gia đình thống nhất phân chia ½ di sản nêu trên của bà Phạm Thị Thuận như sau: Ông Phạm Văn Hiệu vừa là người nhận thừa kế vừa là người nhận tặng cho di sản từ những người đồng thừa kế. Ông Phạm Văn Hiệu có quyền đăng ký quyền sở hữu tại các cơ quan có thẩm quyền và toàn quyền sử dụng, quyết định toàn bộ di sản nêu trên.

5. Chúng tôi cam kết rằng:

- Những thông tin về thân nhân, quan hệ hôn nhân, quan hệ thừa kế, giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất nêu tại văn bản này là đúng sự thật, đảm bảo tính xác thực, không có sự giả mạo, sửa chữa, tẩy xóa hoặc làm sai lệch nội dung và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Di sản nêu trên thuộc quyền sở hữu, sử dụng và quyền thừa kế hợp pháp của chúng tôi, đã được phân chia và tặng cho như đã thỏa thuận tại văn bản này là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

- Việc kê khai những người được hưởng thừa kế theo pháp luật tại phần di sản nói trên của bà Phạm Thị Thuận để lại là hoàn toàn trung thực, chính xác, không bỏ sót người nào được hưởng thừa kế. Nếu sau này có cơ quan, tổ chức, cá nhân nào kiện đòi và được pháp luật công nhận quyền lợi liên quan đến di sản nói trên thì chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Di sản nêu tại văn bản này hiện không có tranh chấp, không bị kê biên để đảm bảo thi hành án, không bị ràng buộc bởi bất kỳ quan hệ kinh tế, dân sự nào khác.

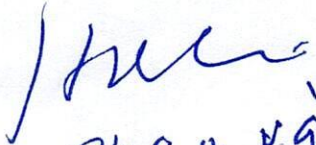
- Ông Phạm Văn Hiệu có trách nhiệm làm thủ tục, ký các giấy tờ liên quan và nộp nghĩa vụ tài chính (nếu có), thực hiện việc đăng ký quyền sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

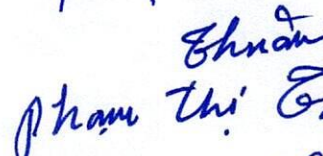
- Chúng tôi thỏa thuận lập văn bản này là hoàn toàn trung thực, tự nguyện, tinh thần minh mẫn, sáng suốt và không nhằm trốn tránh bất kỳ một nghĩa vụ pháp lý nào.

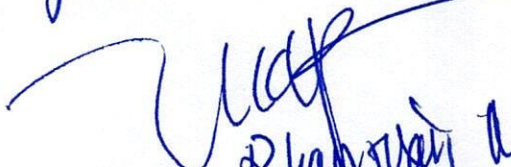
Văn bản kết thúc vào hồi.....giờ.....phút cùng ngày, được lập thành 09 (không chín) bản chính, mỗi bản gồm 04 trang, không bao gồm lời chứng của Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải, có giá trị pháp lý như nhau.

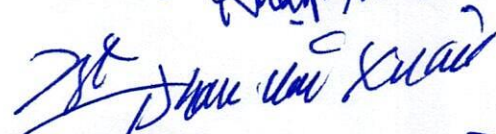
Sau khi tự đọc lại toàn bộ văn bản, các thành viên dự họp đã hiểu, công nhận nội dung văn bản là đúng, hoàn toàn nhất trí, thống nhất ký, ghi rõ họ và tên dưới đây.

KÝ, GHI RÕ HỌ VÀ TÊN CỦA NHỮNG NGƯỜI HƯỞNG THỪA KẾ

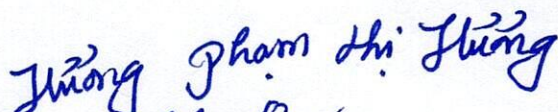

Phạm Văn Hiệu

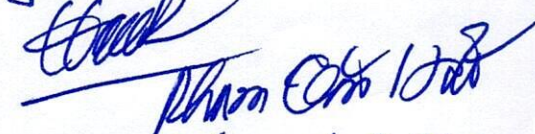

Phạm Thị Thuân

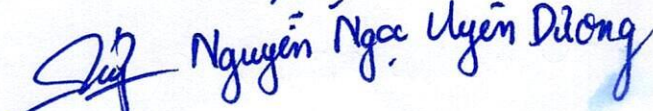

Phạm Văn Mai


Phạm Văn Xuân


Phạm Thị Mươi


Hoàng Phạm Thị Hương


Phạm Văn Hải


Nguyễn Ngọc Uyên Đông


Phạm Văn Quân


Phạm Văn Quân